

Số: /BC-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả phối hợp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong cơ sở giáo dục

Kính gửi: Công an thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Công văn số 1369/CAHP-PV01 ngày 28/9/2022 của Công an thành phố Hải Phòng về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2022 như sau:

I. KHÁI QUÁT, ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Vị trí địa lý, cơ sở vật chất

Thành phố Hải Phòng nằm về phía Đông Bắc đồng bằng Bắc Bộ, cách thủ đô Hà Nội 102 km về phía Đông Nam. Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây giáp tỉnh Hải Dương, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình, phía Đông là vịnh Bắc Bộ. Diện tích tự nhiên toàn thành phố là 1.519km², chiếm 0,46% tổng diện tích cả nước. Các tuyến đường giao thông quan trọng như đường quốc lộ 5 dài trên 100 km là đường cấp II nối cảng Hải Phòng đi Hà nội và các tỉnh khác, quốc lộ 10 là tuyến đường cấp 3 đồng bằng có chiều dài trên 200 km nối liền các tỉnh: Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình; đường sắt Hải Phòng - Hà Nội; đường thủy: Hải Phòng có 1.125 km bờ biển và 5 cửa sông lớn đổ ra biển, trong đó có hơn 30 km là cảng biển Hải Phòng và là một trong những cảng biển quốc tế quan trọng của các tỉnh phía Bắc.

2. Cơ cấu, tổ chức và đặc điểm tình hình

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, ngành giáo dục và đào tạo Hải Phòng đã triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm học và đạt được những kết quả toàn diện. Các đề án, kế hoạch, chương trình công tác được triển khai đúng tiến độ. Công tác chỉ đạo sát với tình hình thực tiễn, có những giải pháp cụ thể, phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục. Mạng lưới, quy mô trường lớp được mở rộng, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng học tập được tăng cường đầu tư, hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng phát triển hiện đại. Công tác quản lý, kiểm tra đánh giá không ngừng được đổi mới, nền nếp kỷ cương được duy trì; công tác xã hội hóa ngày càng được quan tâm chú trọng, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn

định, phát triển; chất lượng giáo dục mũi nhọn ngày được nâng lên để từng bước thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo có 10 phòng ban chuyên môn; 14 Phòng GDĐT các quận, huyện. Mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo Hải Phòng đa dạng, có đủ các loại hình, cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong thành phố. Tính đến tháng 06/2022, trên địa bàn thành phố có 827 trường học; 203 trung tâm ngoại ngữ, cơ sở ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, tư vấn du học; 217 trung tâm học tập cộng đồng; 04 trường đại học. Tổng số 512.016 trẻ mầm non và học sinh các cấp học.

Giáo dục Mầm non: Tổng số 330 trường với 4.313 nhóm lớp. Hệ thống giáo dục mầm non ngoài công lập ổn định phát triển, có 90 trường mầm non tư thục và 280 cơ sở độc lập tư thục.

Số trẻ em đến trường tính đến tháng 6/2022 huy động 115.222 trẻ (đạt tỷ lệ 76,2%); trong đó huy động trẻ mẫu giáo 91.848 trẻ (đạt 95,4%), trẻ nhà trẻ 23.374 trẻ (đạt 42,6%). Trong đó số trẻ mầm non học trong các cơ sở mầm non ngoài công lập: 25.329 trẻ chiếm tỷ lệ 22,0% tổng số trẻ mầm non được huy động đến trường.

Giáo dục Tiểu học: Tổng số trường: 238 trường, trong đó: Số trường tiểu học: 218 (Công lập: 217; Tư thục: 1); Số trường phổ thông có lớp tiểu học: 19 (Công lập: 11; Tư thục: 8); Số trường chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật: 2; Số trường quốc tế có lớp tiểu học: 0.

Tổng số lớp: 5397, giảm 2 lớp so với năm học trước.

Tổng số học sinh: 200.315, tăng so với năm học trước 37 học sinh. Trong đó: Số học sinh khuyết tật học chuyên biệt: 368 học sinh; Số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 1424 học sinh; Số học sinh học 2 buổi/ngày: 163003, đạt tỷ lệ 81,3%, tăng 7,6% so với năm học trước; Số học sinh đăng ký ăn bán trú: 60994 học sinh, đạt tỷ lệ 30,44%, tăng so với năm học trước 2,87%.

Tổng số trường có bếp ăn bán trú là 147 trường, giảm so với năm học trước 42 trường. Tổng số lớp ăn bán trú là 2778 lớp. Số học sinh học ngoại ngữ: 197715, đạt tỷ lệ 98,7%, tăng so với năm học trước 0,94%. Trong đó, số HS lớp 1, 2 học ngoại ngữ là: 74998 (37,4%); số HS lớp 3, 4, 5 học ngoại ngữ là 122717 (61,3%); Số học sinh học tin học: 92669, đạt tỷ lệ 46,3%, tăng so với năm học trước 5,71%. Trong đó, số HS lớp 1, 2 học tin học là: 4821 (2,4%); số HS lớp 3, 4, 5 học tin học là 87844 (43,8%).

Giáo dục Trung học:

- Cấp THCS: Tổng 199 trường THCS và trường có cấp THCS; Tổng số lớp: 3.160 lớp học; Tổng số HS: 132.305 HS; Số HS nữ: 63.686 HS (~48,1%), số HS nam: 68.619 HS (~51,9%). Tỷ lệ 41,87 HS/lớp.

- Cấp THPT: Trường: Tổng 65 trường THPT và trường có cấp THPT; Trong đó có 40 trường công lập và 25 trường ngoài công lập; Tổng số lớp: 1.487 lớp ; Tổng số HS: 64.174 HS (tăng 4,4% so với năm học 2020-2021 có 61.484 HS); Trong đó số HS nữ 33.590 (~52,3%), số HS nam 30.584 (~47,7%). Tỷ lệ 43,16 HS/lớp.

Tổng số cán bộ, giáo viên: 27.828 người (chưa kể khối trung tâm ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống); trong đó có MN: 8.497; TH: 8.728; THCS: 6.495; THPT: 3.726; GDTX: 382. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được quan tâm, chú trọng.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng chuyên trách, huy động sức mạnh của cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên, tạo chuyển biến cơ bản, tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm; các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo 799 về việc phòng, chống tội phạm trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động kịp thời ra kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong cơ sở giáo dục.

1. Các văn bản chỉ đạo, điều hành

Để tăng cường các giải pháp phòng, chống và xử lý kịp thời các vụ bạo lực học đường, bảo đảm an ninh, an toàn trường học, từ năm học 2020-2021 đến nay Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng đã ra các công văn yêu cầu các sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Từ tháng 9/2020 đến hết tháng 5/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành hơn 20 văn bản các loại: Quyết định, kế hoạch, công văn... hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong cơ sở giáo dục, ví dụ:

- Công văn số 1263/SGDĐT-CTrTT ngày 09/6/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Kế hoạch tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2021.

- Quyết định số 140/QĐ-SGDĐT-VP ngày 29/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập đoàn kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và an ninh, an toàn trong các cơ sở giáo dục dịp nghỉ Tết Tân Sửu 2021.

- Báo cáo số 197/BC-SGDĐT-CTrTT ngày 09/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2021.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2019 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, Ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm của

các đơn vị giáo dục đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, định kỳ tổ chức sinh hoạt, giao ban các thành viên.

2. Các văn bản phối hợp liên ngành

- Quy chế phối hợp số 177/CATP-SGDĐT giữa Công an thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong cơ sở giáo dục.

- Hàng năm Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức chiến dịch truyền thông về bảo vệ trẻ em tại các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố trung bình mỗi năm khoảng 4.000 trẻ em được tham gia hoạt động truyền thông. Thông qua hoạt động truyền thông học sinh các trường được trang bị các kiến thức, kỹ năng về phòng chống xâm hại trẻ em trong đó có phòng chống bạo lực học đường; Năm 2021, cấp phát áp phích truyền thông quảng bá về đường dây 111 cho 100% các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố; cũng trong năm 2021, cấp phát sổ tay tuyên truyền về bảo vệ trẻ em và USB chứa clip tuyên truyền về bảo vệ trẻ em cho 100% cán bộ Đoàn, Đội các trường học trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Công đoàn ngành tổ chức thành công Hội nghị triển khai Kế hoạch xây dựng văn hóa ứng xử, phòng chống bạo lực học đường vì trường học hạnh phúc với hơn 1.000 lãnh đạo, cán bộ, giáo viên tham dự tại Cung Văn hóa lao động Hữu nghị Việt Tiệp.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tổ chức quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn, phối hợp triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình của Đảng, Chính phủ và của Bộ GDĐT đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm; vai trò của lãnh đạo đơn vị, các tổ chức đoàn thể, chính quyền và các lực lượng của địa phương trong công tác phối hợp chỉ đạo thực hiện.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường, gia đình, xã hội; tăng cường giáo dục trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Công tác phòng ngừa làm giảm điều kiện phát sinh tội phạm: công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, công tác quản lý, giáo dục thanh thiếu niên... có hiệu quả.

- Phát huy năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, khắc phục sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhằm phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là các lĩnh vực: phòng cháy chữa cháy, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông...

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm trong và ngoài trường học, lồng ghép thực hiện các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự tại các trường học và cơ sở giáo dục. Không có học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội; phòng chống tội phạm mua bán người với thực hiện nhiệm vụ chính trị tại các đơn vị giáo dục.

2. Công tác triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BCA- BGDĐT ngày 28/8/2015 của Bộ Công an - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư 124/2021/TT-BCA quy định khu dân cư, xã, phường cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Ngày 21 tháng 9 năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 4869/BGDĐT-CTHSSV về việc triển khai Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-BGDĐT.

Ngày 28/8/2015, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-BGDĐT hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục. Nhằm triển khai thực hiện tốt Thông tư liên tịch trong toàn ngành Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc một số nhiệm vụ sau:

- Chủ động phối hợp với Công an quận, huyện xây dựng quy chế phối hợp, kế hoạch thực hiện Thông tư liên tịch và quán triệt thực hiện trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý và công an các cấp ở địa phương.

- Phối hợp có hiệu quả với Công an các cấp tổ chức giao ban, kiểm tra về công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-BGDĐT và các quy chế, kế hoạch phối hợp theo định kỳ 06 tháng/1 lần hoặc tổ chức giao ban đột xuất.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT/BCA-BGD ngày 28/8/2015 của Bộ công an và Bộ Giáo dục đào tạo hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, đảm bảo TTATXH và đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành giáo dục và các văn bản liên tịch có liên quan. Trong thời gian qua, 100% các trường đã phối hợp với Công an thành phố, Công an các đơn vị địa phương, các ban ngành tổ chức lễ ký kết thực hiện mô hình Trường - phường, Trường – xã về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, tổ chức các buổi tuyên truyền về phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống trong trường học phù hợp với từng cấp học.

- Các trường đã chủ động thực hiện các quy định về công tác an toàn trường học, phòng chống tai nạn, thương tích, tăng cường công tác phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại Luật trẻ em, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường Giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai quyết định số 1236/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực phòng chống ma túy trong trường học đến năm 2020” và Quyết định số 1235/QĐ-BGD ngày 30/3/2018 của Bộ GD&ĐT phê duyệt đề án “Phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật trong HSSV đến năm 2020” gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, phối hợp với các ban ngành, phát động phong trào quần chúng phòng ngừa, phát hiện, tố giác đấu tranh với các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, công tác giáo dục, quản lý người

học về phòng chống tội phạm. Thực hiện tốt các quy định về công tác phòng chống cháy nổ.

- Đảm bảo các quy định về an ninh, an toàn trong dạy và học trực tuyến.

3. Công tác tuyên truyền, giáo dục định hướng, nắm bắt diễn biến tư tưởng của học sinh về ý thức chấp hành pháp luật, phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm. Kết quả triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật

Nội dung quán triệt:

- Nghị quyết số 28/NQ-TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc”.

- Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 11-CT/TW của Ban thường vụ Thành ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới”.

- Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 18/8/2014 về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay.

- Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.

- Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/04/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.

- Chỉ thị số 07/CT-BCA-V28 ngày 15/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trong tình hình mới”.

- Nâng cao hiệu quả mục tiêu “3 giảm 2 không” về an ninh trật tự (giảm tội phạm, giảm tệ nạn xã hội, mô hình “tự quản”, mô hình “trường – phường”.

- Tuyên truyền giáo dục CBGV, HSSV nâng cao cảnh giác, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, chủ động ngăn ngừa các biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” theo tinh thần Nghị quyết TW4 Khóa XII, âm mưu lợi dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền, hoạt động của bọn phản động lợi dụng tôn giáo, dân chủ, các phần tử cơ hội chính trị,.. chống lại đường lối, chính sách của Đảng, kích động quần chúng khiếu kiện, đình công, lãn công; phòng ngừa, ngăn chặn việc phát triển đạo trái phép trong HSSV, phòng chống bạo lực học đường, vấn đề an ninh mạng, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng. Đẩy mạnh tuyên truyền Luật An ninh mạng, Luật bảo vệ Bí mật nhà nước, Luật phòng, chống khủng bố.

- Tổ chức nghiên cứu đề xây dựng mô hình mới đảm bảo ANTT phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng đơn vị. Định kỳ sơ, tổng kết đánh giá để nhân rộng các mô hình hiệu quả, thanh loại các mô hình không còn phù hợp.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em vào mô hình tư vấn, tham vấn trong trường học nhằm nâng cao ý thức cảnh giác và tinh thần trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với tội phạm, đặc biệt là đối với tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục tuyên truyền, phòng ngừa với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thiết thực phù hợp với đơn vị. Cụ thể, tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên... về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, gắn liền với việc tuyên truyền thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người...

Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện những biểu hiện hoạt động của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em để có biện pháp ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng.

4. Công tác triển khai hệ thống phòng ngừa bạo lực học đường trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong quản lý, thông tin, tuyên truyền đến học sinh và gia đình học sinh.

- Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về an ninh, an toàn trong cơ sở giáo dục; giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ Đoàn, Đội, nhân viên, học sinh trong các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thực hiện quy định về bảo đảm an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường; phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường để việc thực hiện kế hoạch hiệu quả; lựa chọn, bồi dưỡng và cử giáo viên có kinh nghiệm, năng lực và trách nhiệm làm công tác chủ nhiệm để thường xuyên theo sát tình hình, quản lý, giáo dục học sinh; quan tâm các em học sinh cá biệt, học sinh yếu thế để có biện pháp giáo dục, giúp đỡ, bảo vệ phù hợp; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vụ bạo lực học đường bảo đảm công khai, nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

- Thiết lập các kênh thông tin về bạo lực học đường của cơ sở giáo dục (hộp thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống camera giám sát,...) để chủ động tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin về bạo lực học đường.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ tư vấn tâm lý, để thường xuyên nắm bắt tâm lý học sinh, kịp thời phát hiện và xử lý những mâu thuẫn, xung đột trong trường học.

- Tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục về phòng, chống bạo lực học đường trong chương trình và hoạt động giáo dục của nhà trường. Xây dựng các chuyên đề về giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng chống xâm hại, bạo lực học đường lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, hoạt động Đoàn, Đội. Tổ chức tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực học đường, giáo dục kỹ luật tích cực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tích cực nêu gương người tốt việc tốt, đề cao sự gương mẫu của thầy, cô giáo để mỗi thành viên trong nhà trường đều trở thành nhà giáo dục thân thiện, thuyết phục.

- Tổ chức ký cam kết phối hợp hàng năm giữa gia đình học sinh với cơ sở giáo dục về việc quản lý, giáo dục học sinh. Thường xuyên thông tin hai chiều

giữa cơ sở giáo dục và cha mẹ học sinh về hoạt động của nhà trường, tình hình học tập, rèn luyện, các dấu hiệu bất thường và thống nhất biện pháp giáo dục học sinh; hỗ trợ, cung cấp cho cha mẹ học sinh kiến thức, kỹ năng trong việc đồng hành, giáo dục giúp con tiến bộ.

- Tham mưu các cấp quản lý giáo dục, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan phối hợp với nhà trường trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường. Xây dựng quy chế phối hợp với công an, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, mạng lưới bảo vệ trẻ em của địa phương trong công tác giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp với công an, các lực lượng chức năng để khẩn trương điều tra, xác minh các vụ bạo lực học đường, vi phạm pháp luật xảy ra ở cả trong và ngoài nhà trường; xử lý kỷ luật nghiêm khắc đối với học sinh có hành vi bạo lực học đường theo quy định.

5. Cung cấp, phân tích số liệu học sinh vi phạm đã bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên. Hình thức kỷ luật, hành vi phổ biến dẫn đến bị xử lý kỷ luật, giải pháp hạn chế trong thời gian tới.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021 và các văn bản quy định về phòng, chống bạo lực học đường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, gia đình học sinh và cộng đồng về phòng, chống bạo lực học đường và phát hiện, thông báo, tố giác, ngăn ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi bạo lực học đường.

- Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về an ninh, an toàn trong cơ sở giáo dục; giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ Đoàn, Đội, nhân viên, học sinh trong các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thực hiện quy định về bảo đảm an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường.

- Xây dựng trường học dân chủ, an toàn, lành mạnh, thân thiện. Xây dựng và triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phát triển các câu lạc bộ phù hợp với năng khiếu, sở thích, điều kiện và lứa tuổi học sinh. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội để hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh theo phương châm lấy cái đẹp dẹp cái xấu và tăng thời gian hoạt động có ích để hạn chế thời gian nhàn rỗi dễ nảy sinh tiêu cực và hoạt động vô ích.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường; phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường để việc thực hiện kế hoạch hiệu quả; lựa chọn, bồi dưỡng và cử giáo viên có kinh nghiệm, năng lực và trách nhiệm làm công tác chủ nhiệm để thường xuyên theo sát tình hình, quản

lý, giáo dục học sinh; quan tâm các em học sinh cá biệt, học sinh yếu thế để có biện pháp giáo dục, giúp đỡ, bảo vệ phù hợp; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vụ bạo lực học đường bảo đảm công khai, nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

IV. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ

1. Ưu điểm

- Công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo, triển khai hướng dẫn các chủ trương, chính sách mới của các cấp được thực hiện kịp thời và đạt được những mục tiêu đề ra.

- Sở GD&ĐT chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn sát với tinh thần chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND thành phố. Cụ thể hóa mục tiêu và các nội dung cần thực hiện, làm cơ sở cho các đơn vị giáo dục triển khai tốt các hoạt động; Đổi mới trong công tác chỉ đạo, chú ý xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình tốt.

- Công tác kiểm tra, đánh giá có hiệu quả.

2. Tồn tại

Công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm có lúc chưa thật sự đi vào chiều sâu, đôi lúc công tác chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật chưa quyết liệt; Sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể một số thời điểm chưa chặt chẽ, đồng bộ; nguồn lực và kinh phí để thực hiện công tác phòng chống tội phạm, an ninh trật tự còn hạn chế.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện của các cấp về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, Quyết định số 1944/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 691/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tội phạm trong ngành Giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong học sinh với những nội dung như: trách nhiệm của các thành viên trong trường học đối với việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật; những âm mưu, thủ đoạn hoạt động của tội phạm và sự tác động, lôi kéo đối với học sinh; các quy chế, quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội trong học sinh.

3. Chấn chỉnh kỷ cương, nề nếp trong nhà trường, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định về quản lý học sinh; tích hợp nội dung giáo dục phòng

ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình và hoạt động giáo dục trong nhà trường; nâng cao năng lực của các thành viên trong trường học về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.

4. Tiếp tục tăng cường phối hợp phối hợp giữa nhà trường, gia đình học sinh, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh không phạm tội, vi phạm pháp luật, đặc biệt tâm đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

5. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý học sinh nhằm nâng cáo công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các mặt công tác quản lý hành chính về an ninh, trật tự.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị có văn bản hướng dẫn cụ thể về nguồn kinh phí dùng cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong cơ sở giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Phạm Quốc Hiệu;
- Lưu: VT, CTrTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

